

HƯỚNG DẪN NHẬP HỌC

- Những điều cần biết về tuyển sinh -

TRƯỜNG NHẬT NGỮ MINSAI KYOTO
〒615-0881 Kyoto-shi Ukyo-ku Nishikyogoku Kitaoirichou
Điện thoại 075-316-0190 FAX 075-316-0191
Email: office@kyotominsai.co.jp URL: <http://kyotominsai.co.jp>

I Khóa học dài hạn (Tốt nghiệp vào tháng 3)

Thời gian nhập học	Độ dài khóa học	Thời gian nộp hồ sơ	Số lượng học viên
Tháng 4	2 năm	Ngày 1/8 – 31/10	Tổng cộng 519 người
Tháng 7	1 năm 9 tháng	Ngày 1/11 – 28/2	
Tháng 10	1 năm 6 tháng	Ngày 1/3 – 31/5	
Tháng 1	1 năm 3 tháng	Ngày 1/6 – 31/8	

Khóa học dài hạn văn hoá (Khóa học 2 năm)

Thời gian nhập học	Độ dài khóa học	Thời gian nộp hồ sơ	Số lượng học viên
Tháng 4	2 năm	Ngày 1/8 – 31/10	Tổng cộng 294 người
Tháng 7		Ngày 1/11 – 28/2	
Tháng 10		Ngày 1/3 – 31/5	
Tháng 1		Ngày 1/6 – 31/8	

Giờ học

Từ thứ 2 đến thứ 6

Buổi sáng 9:20 – 12:30 hoặc Buổi chiều 14:00 – 17:10 (Việc phân lớp sẽ dựa trên bài thi)

II Điều kiện ứng tuyển

1. Những người đã tốt nghiệp trung học phổ thông ở nước ngoài, hoặc có bằng cấp tương đương: (Tùy vào quốc tịch, nếu chương trình giáo dục là dưới 12 năm, có khả năng sẽ không đáp ứng được điều kiện nộp đơn vào các trường đại học tại Nhật,.. Vì vậy, cần phải trao đổi thêm)
2. Những người có năng lực tiếng Nhật tương đương với trình độ N5 của kỳ thi năng lực tiếng Nhật, trình độ F của kỳ thi J.TEST, hoặc trình độ cấp 5 của kỳ thi NAT-TEST: (Yêu cầu có ít nhất 150 giờ học tiếng Nhật trở lên).

III Cách thức ứng tuyển

Sau khi nộp hồ sơ ứng tuyển qua đường bưu điện, các ứng viên phải nộp tiền lệ phí xét hồ sơ bằng các chuyên tiền qua ngân hàng.

Nếu ứng viên nộp hồ sơ trực tiếp tại trường thì cũng nộp lệ phí xét hồ sơ tại trường sau khi nộp hồ sơ.

IV Các thức xét tuyển

Việc xét tuyển sẽ dựa trên xem xét hồ sơ và phỏng vấn.

Các thủ tục từ khi nộp hồ sơ đến khi nhập học

1. Nộp hồ sơ ứng tuyển, nộp lệ phí tuyển sinh (Ứng viên)
2. Xem xét hồ sơ tại trường, quyết định đỗ hay trượt (Trường)
3. Xem xét tại cục quản lý xuất nhập cảnh (Cục quản lý xuất nhập cảnh)
4. Cấp giấy chứng nhận tư cách lưu trú về trường (Cục quản lý xuất nhập cảnh)
5. Nhận kết quả kiểm tra rồi nộp học phí (ứng viên)
6. Sau khi xác nhận ứng viên đã nộp học phí, trường gửi giấy chứng nhận tư cách lưu trú và giấy phép nhập học cho ứng viên (Trường)
7. Xin Visa tại đại sứ quán Nhật Bản ở nước sở tại (Ứng viên)
8. Từ khi nộp hồ sơ đến khi có Visa mất khoảng 3 – 4 tháng
8. Sang Nhật, nhập học (Ứng viên)

Hồ sơ ứng tuyển

Hồ sơ ứng tuyển của ứng viên	
1	Đơn xin nhập học (Bản gốc) Ứng viên tự ký tên. Nếu trong quá trình làm việc hoặc học tập có khoảng thời gian trống thì ứng viên cần phải có giấy chứng nhận hoặc tự mình viết lý do giải thích.
2	Lý do xin học (Bản gốc) Ghi rõ tình hình hiện tại, mục đích du học, ước mơ tương lai để có thể thể hiện rõ quyết tâm đi du học ở Nhật.
3	Bảng tốt nghiệp hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp của bậc học gần nhất (Bản gốc)
4	Bảng thành tích học tập của bậc học gần nhất (Bản gốc hoặc copy)
5	Giấy chứng nhận học tiếng Nhật (Bản gốc) Do trường dạy tiếng Nhật cấp, có ghi rõ thời gian đã học tiếng Nhật.
6	Giấy chứng nhận đỗ kỳ thi năng lực tiếng Nhật (Bản gốc hoặc bản copy)
7	Giấy chứng nhận đang làm việc (Bản gốc) Phải nộp trong trường hợp ứng viên đã từng đi làm. Giấy chứng nhận ghi rõ chức vụ công việc, địa chỉ và số điện thoại công ty.
8	4 ảnh 3x4 Chụp trong vòng 3 tháng trở lại, ghi tên vào mặt sau ảnh.
9	Bản copy hộ chiếu
Các giấy tờ người bảo lãnh tài chính cần phải nộp	
1	Giấy bảo lãnh tài chính (Bản gốc) Giấy này do người bảo lãnh tài chính trực tiếp viết. Ghi rõ quan hệ với ứng viên xin học, vì sao lại cần phải chi trả chi phí thay, cách thức chi trả,...
2	Chứng minh thư (Bản copy)
3	Giấy chứng nhận đang làm việc (Bản gốc) Ghi rõ ngày bắt đầu vào công ty, thời gian làm việc, chức vụ. Nếu là tự kinh doanh thì cần nộp giấy phép đăng ký kinh doanh.
4	Giấy chứng nhận thu nhập (Bản gốc) (trong 1 năm qua) Do địa phương hoặc cơ quan người đó làm việc cấp.
5	Giấy chứng nhận nộp thuế (Bản gốc) (trong 1 năm qua) Do địa phương hoặc cơ quan người đó làm việc cấp.
6	Giấy chứng nhận số dư tài khoản tiết kiệm (Bản gốc) Cần có số tiền tương đương với 2 triệu yên trở lên.
7	Giấy chứng nhận quá trình hình thành quỹ . Cần bản sao quá trình hình thành quỹ và giải thích các khoản chi trong 1 năm qua. Hoặc bảng sao kê số tiền gửi, tiền rút, hoặc số tiết kiệm trong 1 năm qua.
8	Giấy chứng nhận quan hệ thân nhân (bản gốc)
9	Bản cam kết (Bản gốc) Ứng viên và người bảo lãnh tài chính cùng ghi vào và ghi tên, đóng dấu.

Những giấy tờ đã nộp thì sẽ có trường hợp nhà trường sẽ gọi điện thoại để xác nhận lại thông tin.

Những điểm cần lưu ý khi nộp các giấy tờ trên.

Trường sẽ thẩm tra chặt chẽ các giấy tờ trong hồ sơ ứng viên nộp. Sau khi hồ sơ đã đạt ở vòng thẩm tra, trường sẽ nộp hồ sơ lên cục xuất nhập cảnh để xin “Giấy chứng nhận tư cách lưu trú” nhằm xin “Visa du học”. Thủ tục này sẽ do trường đảm nhận.

Trường sẽ kiểm tra hết sức chặt chẽ để đề phòng trường hợp lưu trú trái phép hoặc làm việc trái phép. Sau khi trường thực hiện các thủ tục cần thiết vẫn có trường hợp không được cục xuất nhập cảnh cấp giấy phép, vì vậy yêu cầu ứng viên phải xác nhận đầy đủ các mục sau khi nộp hồ sơ.

- Sau khi tiếp nhận hồ sơ có thể trường hoặc Cục xuất nhập cảnh sẽ cần nộp bổ sung một số giấy tờ nếu bộ hồ sơ chưa cung cấp đủ thông tin, vì vậy ứng viên cần chuẩn bị hồ sơ và nộp sớm để có thời gian bổ sung.
- Các giấy tờ phải đính kèm với bản dịch tiếng Nhật. Trên bản dịch phải ghi rõ tên và cơ quan nơi người dịch làm việc.
- Bản gốc của hồ sơ ứng viên sau khi tuyển chọn ở trường sẽ được nộp cho Cục xuất nhập cảnh, vì

vậy nếu ứng viên có nhu cầu lưu giữ thì nên lưu lại bản copy trước khi nộp cho trường.

- Đơn xin học cần phải được ứng viên tự mình viết. Tương tự, giấy nhận bảo lãnh tài chính cũng phải do người đảm nhận chi trả chi phí tự viết. Các giấy tờ nhờ người khác viết thay sẽ không được chấp nhận. Ngoài ra người làm giấy tờ cần dùng chính con dấu của mình hoặc tự ký tên. Người nhận chi trả chi phí về cơ bản thường là bố mẹ. Trong trường hợp không phải bố mẹ bảo lãnh chi phí, ứng viên hãy liên lạc để bàn bạc với trường.
- Nếu ứng viên đã từng ở Nhật trong thời gian dài trước đây hoặc đã từng xin giấy chứng nhận tư cách lưu trú thì cần phải trình bày rõ sự việc.

Chi phí khi vào ký túc xá (Yên)	
Tiền vào ký túc xá	50,000
Tiền chăn	8,000
Tiền nhà	40,000~45,000
Hóa đơn tổng cộng	98,000~103,000

Học phí cho khóa học dài hạn

Những chi phí phải nộp khi nhập học (Yên)

Phí tuyển sinh		33,000
Phí nhập học		55,000
Học phí		750,000
Tiền trang thiết bị		30,000
Phí bảo hiểm y tế quốc dân		18,000
Phí hoạt động ngoại khóa		20,000
*Chi phí tài liệu		50,000
Phí bảo hiểm du học sinh		11,000
Chi phí bài thi năng lực tiếng Nhật		15,000
Tổng cộng		982,000

*Biến động giá thị trường của máy tính bảng có thể làm thay đổi phí tài liệu năm đầu tiên.

Chi phí khi sang Nhật (Yên)

Xe buýt sân bay	2,800~
Con dấu	700
Xe đạp	8,000~

Chi phí sinh hoạt một tháng (Yên)

Phí công cộng	6,000~
Thẻ SIM	3,000~
Chi phí ăn uống	20,000~
Các chi phí khác	10,000~
Tổng cộng	39,000~

Chi phí phải nộp năm thứ 2 (Yên)	Khóa học thuật				Khóa học tích hợp
	Nhập học tháng 4	Nhập học tháng 7	Nhập học tháng 10	Nhập học tháng 1	Tất cả kỳ nhập học
Học phí	750,000	562,500	375,000	187,500	750,000
Tiền trang thiết bị	30,000	22,500	15,000	7,500	30,000
Phí bảo hiểm y tế quốc dân	18,000	13,500	9,000	4,500	18,000
Chi phí tài liệu	19,000	14,250	9,500	4,750	19,000
Phí bảo hiểm du học sinh	11,000	9,600	8,500	5,600	11,000
Tổng cộng	828,000	622,350	417,000	209,850	828,000
Thời hạn thanh toán	Ngày 20 Tháng 2	Ngày 20 Tháng 5	Ngày 20 Tháng 8	Ngày 20 Tháng 11	Ngày thứ 20 2 tháng trước khi bắt đầu năm thứ hai

- Ứng viên phải nộp tiền một lần cho mỗi lần nộp trên. Những chi phí trên đã bao gồm 10% tiền thuế.
- Lệ phí gửi tiền ra nước ngoài do người nộp tự chịu. Nếu người nộp chưa gửi tiền mà chưa tính cả lệ phí gửi thì sau khi đến Nhật sẽ phải trả lại lệ phí gửi tiền này cho trường

Các chi phí khác

1. Người lưu trú ở Nhật có nghĩa vụ tham gia bảo hiểm y tế quốc dân. Trong trường hợp người đó chữa bệnh ở bệnh viện thì bảo hiểm sẽ chịu 70% chi phí, bệnh nhân chỉ chịu 30%. (Phí bảo hiểm y tế là khoảng 18,000 yên mỗi năm)
2. Ngoài bảo hiểm y tế quốc dân, thì nhà trường yêu cầu học sinh phải đóng bảo hiểm du học sinh. Bởi vì trong quá trình học tập, sinh sống tại Nhật các bạn học sinh luôn gặp phải rất nhiều rắc rối cần xử lý.

Chi phí đăng kí thi năng lực tiếng Nhật

Nhà trường yêu cầu toàn bộ học sinh phải tham gia kỳ thi tiếng Nhật, học phí năm đầu tiên đã bao gồm lệ phí thi của 2 kỳ thi.

Quy định về hoàn trả học phí

1. Nếu ứng viên không được cục xuất nhập cảnh cấp giấy chứng nhận tư cách lưu trú thì trường sẽ hoàn trả số tiền đã nộp trừ phí tuyển sinh.
2. Sau khi trường giao giấy chứng nhận tư cách lưu trú, nếu xảy ra các trường hợp (1) Ứng viên không làm thủ tục xin Visa, (2) Ứng viên không được cấp Visa, (3) Ứng viên được cấp Visa nhưng quyết định không nhập học thì trường sẽ hoàn trả lại tiền đã nộp trừ phí tuyển sinh và phí nhập học. Trong những trường hợp trên, yêu cầu ứng viên phải gửi lại giấy chứng nhận tư cách lưu trú và giấy phép nhập học. Sau khi trường nhận được 2 loại giấy tờ trên và xác nhận đúng là bản gốc, trường mới hoàn trả lại tiền. Phí chuyển tiền trong trường hợp này sẽ do ứng viên chịu.
3. Liên quan đến việc hoàn trả lại học phí khi đã nhập học thì trường sẽ xử lý theo quy định hoàn trả của trường.

<Học bổng>

Sau khi sinh viên vào trường được 6 tháng trở đi, trường sẽ cấp học bổng cho sinh viên đi học thường xuyên và có thành tích học tập xuất sắc.

1. Tiền khuyến học cho sinh viên học tại Nhật của tổ chức pháp nhân độc lập: Số tiền hàng tháng 30,000 yên (1 năm)
 2. Học bổng của hội hỗ trợ của trường tiếng Nhật Minsai: Số tiền 20,000 (1 năm)
 3. Học bổng của trường tiếng Nhật Minsai: Số tiền từ 10,000 đến 15,000 (nửa năm).
 4. Học bổng Kanda: Miễn 3 tháng học phí
- ✧ Tùy từng năm có thể có sự thay đổi trong số tiền học bổng.